

LAO ĐỘNG KHU VỰC NÔNG THÔN TỈNH ĐỒNG THÁP: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

ThS. NGUYỄN QUỐC NGHI, NGUYỄN THỊ MỸ LINH, BÙI VĂN TRINH*

1. Đặt vấn đề

Tỉnh Đồng Tháp nằm trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, cách TP.HCM 165 km về phía Tây Nam, diện tích tự nhiên là 3.374 km², được chia thành 11 đơn vị hành chính gồm 9 huyện, 2 thị xã và một thành phố trẻ đang vươn mình đi lên cùng cả nước trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Hiện tại, Đồng Tháp vẫn là một tỉnh nông nghiệp với diện tích sản xuất 276.206 ha (chiếm 80% diện tích toàn tỉnh) và hơn 82,73% dân sống ở vùng nông thôn, có trên 73,59% lao động nông nghiệp. Thực tế cho thấy, trình độ của lao động ở khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh còn khá thấp, phần lớn chưa qua đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ. Lực lượng lao động trẻ dồi dào nhưng tỷ lệ thất nghiệp còn nhiều do chất lượng lao động chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Trong thời gian qua, lãnh đạo tỉnh Đồng Tháp đã thực hiện rất nhiều chương trình, đề án để giải quyết các vấn đề đã và đang tồn tại của thị trường lao động khu vực nông thôn. Tuy đã đạt được những kết quả nhất định nhưng để giải quyết triệt để vấn đề này thì rất cần có những giải pháp hiệu quả, mang tính thực tiễn và sự phối hợp đồng bộ của rất nhiều cơ quan, ban ngành, các tổ chức xã hội và cả người lao động ở khu vực nông thôn. Bài viết này phác họa hiện trạng lao động ở khu vực nông thôn, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến lao động ở khu vực nông thôn tỉnh Đồng Tháp.

2. Phương pháp nghiên cứu

Số liệu được thu thập từ niên giám thống kê của tỉnh Đồng Tháp, các báo cáo về dân số và lao động nông thôn, các kế hoạch và chính sách đối với lao động nông thôn của Sở Lao động, Thương binh & Xã hội (LĐ - TB&XH), Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn (NN & PTNT) tỉnh Đồng Tháp. Bên cạnh đó, phương pháp tham vấn chuyên gia được sử dụng nhằm tiếp thu các ý kiến, nhận định của các nhà chuyên môn (lãnh đạo trường Cao đẳng Nghề, trường Chính trị tỉnh Đồng Tháp), nhà quản lý (lãnh đạo Văn phòng

UBND tỉnh, Sở NN & PTNT, Sở Nội vụ, Sở LĐ-TB&XH tỉnh Đồng Tháp) nhằm làm cơ sở để đánh giá tính khả thi của các giải pháp cho vấn đề lao động ở khu vực nông thôn.

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp thống kê mô tả với các chỉ tiêu nghiên cứu (số trung bình, tỉ lệ, tần suất...) kết hợp với khảo sát và tham vấn chuyên gia. Bên cạnh đó, phương pháp sơ đồ Venn được sử dụng làm công cụ đề xuất giải quyết các vấn đề đang tồn tại của lao động khu vực nông thôn tỉnh Đồng Tháp.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1 Thực trạng lao động ở khu vực nông thôn tỉnh Đồng Tháp

Trong giai đoạn 2006-2008, tổng dân số của tỉnh Đồng Tháp tăng chậm qua các năm, đặc biệt dân số ở khu vực nông thôn chiếm tỷ lệ khá cao (82,7%). Điều này cho thấy, cơ cấu dân số ở Đồng Tháp vẫn còn nặng về khu vực nông thôn, tạo ra áp lực không nhỏ đến chính quyền địa phương trong việc thực hiện kế hoạch công nghiệp hóa - hiện đại hóa tỉnh nhà, cũng như giải quyết các vấn đề lao động và việc làm cho lực lượng lao động này.

Bảng 1. Dân số tỉnh Đồng Tháp phân theo khu vực

Đơn vị: Người

Năm	Tổng dân số	Trong đó nữ	Nông thôn	Tỷ lệ so với tổng dân số (%)	
				Nữ	Nông thôn
2006	1.667.804	854.340	1.379.933	51,2	82,74
2007	1.674.840	858.216	1.385.674	51,2	82,72
2008	1.682.900	843.100	1.391.800	50,1	82,70

Nguồn: Niên giám thống kê 2008 tỉnh Đồng Tháp

Tính đến năm 2008, số người trong độ tuổi lao động ở tỉnh Đồng Tháp khoảng 1 triệu người (chiếm tỷ lệ trên 55% dân số toàn tỉnh), hàng năm có trên 30.000 người bước vào tuổi lao động, từ đó cho thấy nguồn lực lao động của tỉnh rất dồi

* Đại học Cần Thơ

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Bảng 2. Cơ cấu lực lượng lao động theo khu vực

Đơn vị: Người

Năm	Lực lượng lao động		Cơ cấu lực lượng lao động (%)	
	Thành thị	Nông thôn	Thành thị	Nông thôn
2006	146.900	732.000	16,78	83,22
2007	163.500	746.800	17,97	82,03
2008	181.300	762.100	19,22	80,78

Nguồn: Kết quả điều tra thực trạng việc làm và thất nghiệp 2008 tỉnh Đồng Tháp

dào. Từ các số liệu trên và những thông tin của lãnh đạo các Sở, ban, ngành tỉnh Đồng Tháp cho thấy, lực lượng lao động ở tỉnh Đồng Tháp đang có sự chuyển dịch tích cực, đó là:

Một là, sự di chuyển lớn lực lượng lao động khu vực nông thôn ra thành thị. Hàng năm có khoảng 14.500 lao động ở nông thôn dịch chuyển lên thành thị. Điều này cho thấy địa phương đang tích cực đẩy mạnh tốc độ đô thị hóa, hòa mình vào xu hướng phát triển kinh tế của cả nước.

Hai là, cơ cấu lực lượng lao động có sự thay đổi, tỷ trọng lực lượng lao động khu vực thành thị tăng lên, khu vực nông thôn giảm xuống. Năm 2006, cơ cấu lao động nông thôn chiếm khoảng 83,2% nhưng sang 2007 thì tỷ lệ này giảm 1,2% còn 82% và sang 2008 thì tỷ lệ này giảm mạnh còn khoảng 80,1% (giảm 2%). Đây là tín hiệu khả quan cho sự phát triển của toàn tỉnh vì lao động nông thôn đã được đào tạo nghề, nâng cao trình độ học vấn cũng như nâng cao trình độ chuyên môn, đủ khả năng xin việc và cạnh tranh với lao động ở thành thị, góp phần tăng thu nhập gia đình, nâng cao đời sống nông thôn.

Tuy nhiên, theo kết quả điều tra thực trạng việc làm và thất nghiệp 2008 của tỉnh Đồng Tháp thì tỷ lệ đã qua đào tạo của lực lượng lao động nông thôn chỉ chiếm 27,3%. Trong đó: Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo nghề chiếm 20,3%, tỷ lệ lao động có trình độ trung học chuyên nghiệp trở lên chiếm 6,9% và tỷ lệ lao động có trình độ cao đẳng, đại học trở lên chỉ có 2,6%. Tỷ lệ thiếu việc làm khu vực nông thôn có chiều hướng tăng lên hàng năm. Nếu như, năm 2006 tỷ lệ số người thiếu việc làm so với tổng số người có việc làm là 7,2% thì đến năm 2007 tỷ lệ này là 11,8%. Phần lớn, số người thất nghiệp ở khu vực nông thôn đều là

những lao động có trình độ học vấn thấp và chưa được đào tạo bài bản, mà chủ yếu là lao động làm việc ở ngành nông - lâm nghiệp và các dịch vụ có liên quan đến nông nghiệp. Tỷ trọng thiếu việc làm ở lĩnh vực này chiếm 76,54% tổng số người thiếu việc làm nói chung.

3.2 Thực trạng công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn

Bảng 3. Tỷ lệ lao động được đào tạo ở khu vực nông thôn và thành thị

Đơn vị: %

	Thành thị	Nông thôn
Đã qua đào tạo	36,5	27,1
Đã qua đào tạo nghề	25,2	20,3
Trung cấp chuyên nghiệp	4,9	4,3
Cao đẳng – Đại học trở lên	6,3	2,6

Nguồn: Kết quả điều tra thực trạng việc làm và thất nghiệp năm 2007 tỉnh Đồng Tháp

Tỷ lệ đạt trình độ chuyên môn, kỹ thuật của lao động nông thôn tỉnh Đồng Tháp có sự chênh lệch khá lớn so với thành thị. Năm 2007, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo ở khu vực thành thị là 36,5%, trong khi đó tỷ lệ ở khu vực nông thôn là 27,1% (chênh lệch giữa thành thị so với nông thôn 9,4%). Trong đó: (1) Tỷ lệ lực lượng lao động đã qua đào tạo nghề ở thành thị chiếm 52,2% thì ở nông thôn chỉ chiếm có 20,3% (chênh lệch 4,9%); (2) Tỷ lệ lực lượng lao động có trình độ trung học chuyên nghiệp trở lên ở thành thị là 11,2% thì ở nông thôn là 6,9% (chênh lệch 4,3%).

Toàn tỉnh Đồng Tháp hiện có 31 cơ sở dạy nghề, gồm: 1 trường cao đẳng nghề, 3 trường trung cấp nghề, 1 chi nhánh của trường trung cấp nghề Tân Bách Khoa, 8 trung tâm dạy nghề, 1 trường cao đẳng có dạy nghề (trường cao đẳng cộng đồng), 2 trung tâm giới thiệu việc làm có dạy nghề và 15 cơ sở dạy nghề khác. Nhìn chung, mạng lưới dạy nghề từng bước được nâng dần chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu học nghề của người lao động trong tỉnh.

Năm 2008, toàn tỉnh Đồng Tháp đã tuyển mới và đào tạo cho 21.672 học viên, trong đó: tổ chức dạy sơ cấp nghề và dạy nghề thường xuyên cho 13.035 lao động nông thôn, tăng 7,59% so với 2007. Bên cạnh đó, lao động nông thôn còn được tham dự nhiều lớp tập huấn về chương trình

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Bảng 4. Quy mô đào tạo nghề cho lao động nông thôn

Đơn vị: Học viên

Năm	Quy mô đào tạo	Trung cấp, cao đẳng nghề	Sơ cấp nghề (từ 3 tháng – dưới 1 năm)	Trong đó: Dạy nghề cho lao động nông thôn	Tỷ lệ số học viên nghề lao động nông thôn tăng so với năm trước (%)
2006	22.057	2.381	19.676	10.459	-
2007	21.542	1.996	19.546	12.115	15,83
2008	21.672	3.352	18.320	13.035	7,59

Nguồn: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Tháp

khuyến nông như: mô hình sản xuất lúa, hoa màu, cây ăn trái, cây công nghiệp ngắn ngày, các mô hình chăn nuôi gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản, tổng số lượt tham gia là 23.621 người do các đơn vị chuyên ngành tổ chức.

Trong thời gian qua, Sở LĐ - TB & XH tỉnh Đồng Tháp đã phối hợp cùng với các Sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan để triển khai công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Đến nay, đã tạo được những chuyển biến tích cực trong “Học nghề lập nghiệp” cho lao động nông thôn ở Đồng Tháp, người dân từ chỗ chỉ biết thuần canh cây lúa đến nay đã ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào việc nuôi trồng các loại vật nuôi, cây trồng khác. Mặt khác, thông qua đào tạo, học viên cũng đã tích cực tuyên truyền, hướng dẫn các hộ khác cùng tham gia sản xuất, tạo thành mạng lưới tuyên truyền viên rộng rãi trên địa bàn toàn tỉnh.

3.3 Thực trạng sử dụng lao động nông thôn tại các doanh nghiệp

Toàn tỉnh hiện có hơn 13.000 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp, trong đó 70% ở địa bàn nông thôn tạo việc làm cho trên 50.000 lao động ở các lĩnh vực kinh doanh, chế biến thủy sản, thức ăn thủy sản, kinh doanh vật tư nông nghiệp, xay xát lau bóng gạo, cơ khí... góp phần tích cực trong việc sản xuất, tiêu thụ nông sản, hàng hóa trong tỉnh. Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh còn có 44 làng nghề và 8 hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp với hơn 12.000 hộ. Tuy số lượng ít, ngành nghề chưa có nhiều đặc sắc, thị trường tiêu thụ chưa ổn định nhưng đã tạo thêm việc làm cho trên 35.000 lao động.

Kết quả khảo sát 24 doanh nghiệp có sử dụng lao động nông thôn cho thấy, hầu hết các doanh nghiệp đều có quy mô nhỏ, vì thế các doanh nghiệp này chỉ sử dụng lao động địa phương và

mang tính chất thời vụ. Xét về chất lượng lao động thì đa số lao động đều chưa được đào tạo bài bản, chủ yếu làm việc “chân tay”, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo chiếm tỷ lệ rất thấp (dưới 10%). Cũng theo kết quả khảo sát, các doanh nghiệp này không có hoặc có rất ít sự gắn kết với các cơ sở đào tạo ở địa phương. Hầu hết doanh nghiệp chưa có cơ hội tiếp xúc, đóng góp ý kiến với cơ sở đào tạo về nội dung cũng như chương trình đào tạo, phương pháp đào tạo. Từ đây cho thấy, sự liên kết giữa các đơn vị sử dụng lao động và đào tạo lao động ở khu vực nông thôn rất lỏng lẻo, đây là một vấn đề rất cần được các cơ quan ban ngành hữu quan lưu tâm.

3.4. Nhận định về thực trạng lao động ở khu vực nông thôn tỉnh Đồng Tháp

Qua phân tích về thực trạng lao động ở khu vực nông thôn trên địa bàn Tỉnh Đồng Tháp, đồng thời kết hợp với ý kiến nhận định, đánh giá của các chuyên gia, nhóm nghiên cứu đã rút ra được một số nhận định sau đây:

Đối với lực lượng lao động: Nguồn lao động nông thôn rất dồi dào, phong phú, phần lớn là lao động trẻ nên nhu cầu về việc làm là rất lớn. Tuy nhiên, trình độ chuyên môn, trình độ học vấn của lao động còn tương đối thấp. Mặc dù, lao động có ý thức học tập và ý chí lập nghiệp khá cao nhưng do điều kiện tài chính, trình độ học vấn và mức độ tiếp cận với các cơ sở đào tạo còn hạn chế vì thế họ gặp rất nhiều khó khăn trong vấn đề học nghề và lập nghiệp.

Đối với doanh nghiệp: Các doanh nghiệp ở khu vực nông thôn đã góp phần tích cực trong việc giải quyết việc làm cho lao động ở địa phương. Tuy nhiên, vì quy mô nhỏ nên hầu hết các doanh nghiệp này chủ yếu sử dụng lao động “chân tay”, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo rất ít và hầu như

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

không có điều kiện liên kết với các cơ sở đào tạo nghề tại địa phương.

Đối với cơ sở đào tạo nghề: Đa số cơ sở dạy nghề ở địa phương có quy mô nhỏ, năng lực đào tạo còn hạn chế, ít ngành nghề nên chất lượng ngành nghề đào tạo chưa đáp ứng kịp nhu cầu xã hội. Cơ cấu đào tạo nghề chưa hợp lý, đào tạo nghề ngắn hạn chiếm tỷ lệ rất cao (trên 94%) so với tổng số đào tạo cho nên tay nghề thấp, thiếu rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động, ngoại ngữ, thể chất... Hiện tại, nguồn vốn đầu tư cho dạy nghề còn ít, việc xã hội hoá đào tạo nghề còn chậm, cơ sở trường lớp, trang thiết bị còn thiếu thốn và lạc hậu, đầu tư xây dựng các trung tâm dạy nghề ở huyện còn chậm chưa đáp ứng yêu cầu về quy mô, chất lượng đào tạo hiện nay. Đội ngũ giáo viên còn thiếu nhiều về số lượng và chuẩn hóa về chất lượng.

Đối với chính quyền địa phương: Các cấp chính quyền địa phương đã có những chính sách hỗ trợ cho lao động nông thôn nhưng còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu, nguyện vọng của lao động. Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền, tư vấn đào tạo nghề và việc làm chưa sâu rộng, thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ sở dạy nghề, các trường phổ thông và đặc biệt là vai trò của chính quyền địa phương. Chính sách thu hút giáo viên dạy nghề chưa đủ mạnh để tạo lực hút đối với các giáo viên giỏi về khu vực nông thôn. Chưa có những chính sách đãi ngộ hấp dẫn có thể tạo lực

hút đối với doanh nghiệp đầu tư vào khu vực nông thôn.

3.4 Giải pháp cho vấn đề lao động ở khu vực nông thôn tỉnh Đồng Tháp

Dựa trên kết quả phân tích thực trạng kết hợp ý kiến đánh giá của chuyên gia, nhóm nghiên cứu sử dụng phương pháp sơ đồ Venn làm phương tiện đề xuất giải pháp cho vấn đề lao động ở khu vực nông thôn tỉnh Đồng Tháp.

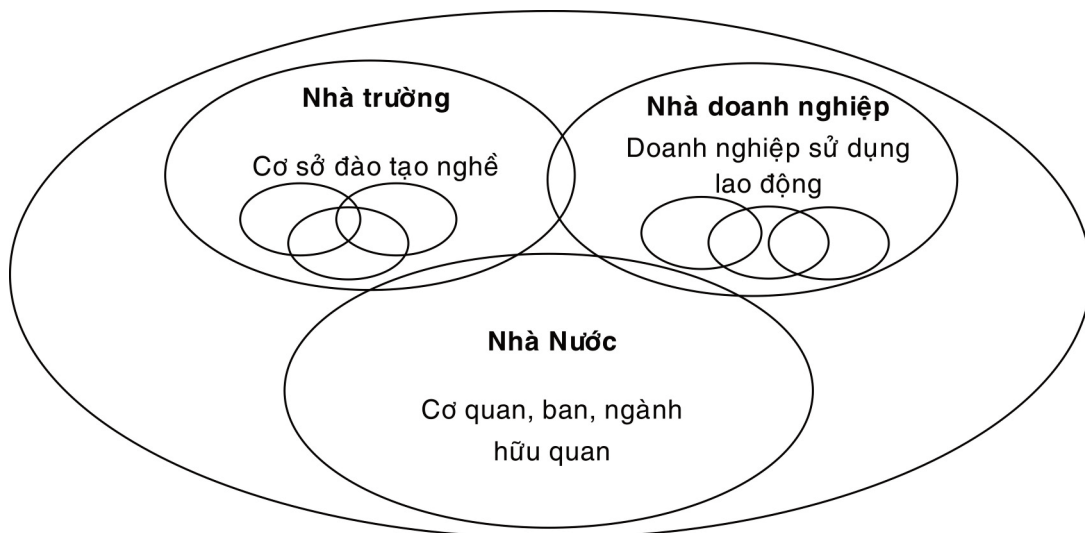
Liên kết 1: Các Sở, ban, ngành hữu quan địa phương cần liên kết chặt chẽ với các doanh nghiệp có sử dụng lao động khu vực nông thôn.

Sự liên kết này sẽ giúp cho các doanh nghiệp có nhiều điều kiện thuận lợi trong hoạt động kinh doanh. Chính quyền địa phương cần có những chính sách ưu đãi đối với các doanh nghiệp có sử dụng lao động nông thôn, chẳng hạn như: tư vấn hỗ trợ hồ sơ thủ tục thành lập doanh nghiệp, hỗ trợ tín dụng, hỗ trợ đào tạo nghề lao động... Sự liên kết này sẽ tạo điều kiện thực hiện tốt công tác điều tra hiện trạng lao động và sử dụng lao động của doanh nghiệp từ đó thực hiện những chương trình hành động thiết thực nhằm kịp thời nâng cao chất lượng lao động ở khu vực nông thôn.

Liên kết 2: Các Sở, ban, ngành hữu quan cần liên kết chặt chẽ với các cơ sở đào tạo nghề.

Các Sở, ban, ngành hữu quan cần hỗ trợ kinh phí cho các cơ sở đào tạo mở rộng quy mô đào tạo, đổi mới, nâng cấp cơ sở vật chất, hạ tầng, thu hút đội ngũ giáo viên có chất lượng để đào tạo nghề

Hình 1. Sơ đồ Venn cho giải pháp



PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

cho lao động nông thôn. Đồng thời, chính quyền địa phương cần phối hợp chặt chẽ với các cơ sở đào tạo nghề tích cực kêu gọi đầu tư và tranh thủ sự hỗ trợ của Nhà nước, các tổ chức phi chính phủ và hiệp hội có liên quan để thu hút nguồn vốn, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao trình độ giảng viên nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo nguồn lao động nông thôn đáp ứng nhu cầu hội nhập và phát triển. Có chính sách thu hút giáo viên là các nghệ nhân, các thợ lành nghề bậc cao từ các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp, các làng nghề nhất là các giáo viên dạy thực hành vào dạy tại các cơ sở dạy nghề ở khu vực nông thôn.

Liên kết 3: Các doanh nghiệp sử dụng lao động cần liên kết chặt chẽ với các cơ sở đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

Các cơ sở đào tạo nghề tăng cường hợp tác với doanh nghiệp để đa dạng hình thức đào tạo như đào tạo theo đơn đặt hàng của các doanh nghiệp, đào tạo theo địa chỉ... Như vậy, sẽ đáp ứng đúng và đủ nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, hạn chế được tình trạng đào tạo quá nhiều, ngành nghề đào tạo không đáp ứng đúng thực tế, và nhất là tránh được tình trạng thất nghiệp sau khi được đào tạo. Các cơ sở đào tạo nghề cần tăng cường liên kết với Ban quản lý các khu công nghiệp, các doanh nghiệp trên địa bàn để xây dựng những định hướng và mục tiêu đào tạo: nắm bắt nhu cầu nguồn nhân lực của các doanh nghiệp để đào tạo, cho lao động tham quan, thực tập tốt nghiệp... Thường xuyên thăm dò ý kiến phản hồi từ doanh nghiệp nhằm cải tiến, đổi mới nội dung chương trình, phương pháp đào tạo cho sát hợp.

Liên kết 4: Các cơ sở đào tạo nghề nên kết hợp chặt chẽ với nhau.

Các cơ sở đào tạo nghề ngoài việc tự đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao chất lượng giáo viên, cải tiến phương pháp giảng dạy nhất là dạy thực hành thì nên kết hợp chặt chẽ với nhau để trao đổi kinh nghiệm đào tạo, chia sẻ nguồn lực nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, tạo tính đồng nhất trong công tác đào tạo. Bên cạnh đó, các cơ sở dạy nghề cần xây dựng thương hiệu cho mình bằng các hành động cụ thể như: xây dựng nội quy kỷ luật, cách thức đào tạo có chất lượng được xã hội và các doanh nghiệp chấp nhận. Ngoài việc trang bị kiến thức kỹ năng tay nghề còn phải quan tâm rèn luyện đạo đức nghề nghiệp tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động, ngoại ngữ, thể chất... cho người học, giải quyết tốt đầu

ra cho lao động đã được đào tạo. Đánh giá chất lượng đào tạo lao động một cách nghiêm túc, xử lý kỷ luật nghiêm kịp thời, duy trì tốt trật tự trị an trong nhà trường nhằm góp phần tạo niềm tin, yên tâm cho gia đình và bản thân người học nghề.

Liên kết 5: Sự liên kết giữa các doanh nghiệp sử dụng lao động nông thôn.

Các doanh nghiệp sử dụng lao động nông thôn cần liên kết chặt chẽ với nhau. Sự liên kết này sẽ giúp các doanh nghiệp hỗ trợ nhau trong hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung và cụ thể hơn đó là chia sẻ nguồn nhân lực trong những lúc cao điểm và trao đổi kinh nghiệm thực tế. Đồng thời, tạo cơ hội tốt để các lao động có điều kiện tiếp xúc, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao tay nghề và ý thức làm việc.

4. Kết luận

Để thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tỉnh Đồng Tháp phải xem vấn đề lao động nông thôn là trung tâm, trong đó vấn đề quan trọng nhất là đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động ở khu vực nông thôn. Giải quyết vấn đề lao động ở khu vực nông thôn không đơn giản chỉ là việc làm của riêng một Sở, ban, ngành nào, mà phải có sự liên kết đồng bộ của rất nhiều đơn vị, tổ chức và lực lượng lao động. Với những giải pháp được đề xuất, nhóm nghiên cứu kỳ vọng lãnh đạo tỉnh Đồng Tháp sẽ sớm có những chương trình hành động cụ thể, thiết thực nhằm giải quyết kịp thời vấn đề lao động và việc làm ở khu vực nông thôn của tỉnh nhà ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Quốc Nghi, Nguyễn Thị Mỹ Linh, Bùi Văn Trinh (2009), "Nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho khu vực nông nghiệp-nông dân và nông thôn tỉnh Đồng Tháp", *Kỷ yếu hội thảo khoa học các trường Đại học Việt Nam và Trung Quốc*.
2. Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp (2008), Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 09/12/2008 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về nông nghiệp, nông dân nông thôn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020.
3. Sở NN & PTNT tỉnh Đồng Tháp (2009), *Nhu cầu đào tạo nhân lực phát triển nông nghiệp, nông thôn và đào tạo nông dân*.
4. UBND tỉnh Đồng Tháp (2009), Quyết định số 498/QĐ-UBND HC, ngày 06/05/2009 về việc phê duyệt Đề án "Đào tạo phát triển nguồn nhân lực nông nghiệp, nông thôn, nông dân tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2009 – 2015 định hướng đến năm 2020".